

Số: 04/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1990 - Địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nông Nguyễn C, sinh năm 1989 - Địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C1 - Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1 - Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Mạnh H - Giám đốc Phòng G, tỉnh Thái Nguyên - Địa chỉ trụ sở: Thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh N Nguyễn Cừ.

## 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thị T và anh Nông Nguyễn Cừ thuận T2 ly hôn.

2.2. *Về con chung:*

Giao 01 con chung là cháu Nông Nguyễn Diệu H1, sinh ngày 03/12/2025 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho bị đơn anh Nông Nguyễn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung cháu N Nguyễn Diệu H1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, Nguyên đơn chị Lương Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Lương Thị T và anh Nông Nguyễn C không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về tài sản chung:* Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về giải quyết nợ chung:*

Đối với khoản nợ Ngân hàng C1 - Phòng giao dịch huyện G, tỉnh Bắc Kạn (nay là Phòng G, tỉnh Thái Nguyên) thuộc chương trình cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), giải ngân ngày 06/5/2023, thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là 06/5/2028, dư nợ hiện nay còn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), Anh Nông Nguyễn C có trách nhiệm trả 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) dư nợ gốc và toàn bộ lãi phát sinh tương ứng cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã vay tại Ngân hàng C1 - Phòng G, tỉnh Thái Nguyên.

2.6. *Về án phí:* Chị Lương Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003064 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị Lương Thị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Văn Lang, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thanh Bình**

